



LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM SAU NĂM 1975: THÀNH TỰU, GIỚI HẠN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

PGS, TS NGUYỄN THẾ KỶ*

Tóm tắt: Bài viết đánh giá về những thành tựu và hạn chế của nền lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Việt Nam nói chung, văn học Việt Nam nói riêng từ sau năm 1975 đến nay. Trên cơ sở đó, nêu định hướng, đề xuất giải pháp phát triển lý luận, phê bình văn học Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: lý luận, phê bình, văn học, nghệ thuật, thành tựu, hạn chế, định hướng, giải pháp phát triển.

Tôi muốn bắt đầu bài viết của mình bằng một số câu hỏi: Tính từ 1975 đến nay, sau 50 năm phát triển trong bối cảnh đất nước thống nhất, đổi mới và phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng, nền lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Việt Nam nói chung, văn học Việt Nam nói riêng đã đạt được những thành tựu cơ bản nào? Đây là những hạn chế, bất cập? Trong thời gian tới, các nhà lý luận, phê bình của ta cần phải làm gì, làm như thế nào để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu mới, lớn lao hơn của thời đại và của chính mình? Tôi nghĩ đây không chỉ là những băn khoăn của riêng ai mà có lẽ liên quan, đúng hơn là trăn trở, lo lắng, tâm huyết của tất cả chúng ta vì sự phồn vinh của nền văn hóa, văn nghệ Việt Nam dân tộc, dân chủ, hiện đại, nhân văn, tất cả vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hùng cường, phồn vinh.

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương.

1. Thành tựu

Trong 50 năm qua, văn học, nghệ thuật Việt Nam đã “nắm bắt được dòng mạch chính là chủ nghĩa yêu nước và nhân văn, gắn bó với dân tộc, nỗ lực phản ánh chân thật cuộc sống đấu tranh cách mạng và lao động sáng tạo của nhân dân, có nhiều tác phẩm tốt trong tất cả các loại hình nghệ thuật, từ văn học, sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật đến nhiếp ảnh, múa, kiến trúc... thể hiện qua những đề tài lịch sử, chiến tranh cách mạng và những vấn đề thời sự của đất nước. Chủ nghĩa nhân văn, phẩm chất nhân đạo được phát huy và đề cao. Văn học, nghệ thuật đã cố gắng phát hiện, khẳng định các nhân tố mới, tham gia cuộc đấu tranh lên án cái xấu, cái ác, sự biến chất, thoái hoá về nhân cách, đời sống và đạo đức trong một bộ phận xã hội. Tự do trong sáng tạo nghệ thuật và sự đa dạng về nội dung, phong cách sáng tác, phương thức biểu hiện được tôn trọng; dấu ấn cá nhân, cá tính sáng tạo được khẳng định. Lực lượng văn nghệ sĩ và văn nghệ các dân tộc thiểu số có bước phát triển. Công

tác sưu tầm, bảo tồn, phát huy di sản văn học, nghệ thuật của các dân tộc đạt được những kết quả thiết thực. Sự xuất hiện lực lượng sáng tác trẻ với những khả năng sáng tạo và sự đa dạng về phong cách là dấu hiệu mới đáng trân trọng. Hoạt động lý luận văn học, nghệ thuật có bước đổi mới, lý giải khoa học hơn quan hệ giữa văn nghệ với chính trị, giữa văn nghệ và hiện thực. Tư tưởng văn nghệ truyền thống của cha ông được quan tâm nghiên cứu. Các thành tựu văn học, nghệ thuật thế kỷ XX được nhìn nhận, đánh giá thỏa đáng hơn. Một số phương pháp nghiên cứu văn học, nghệ thuật phi truyền thống được vận dụng, bước đầu đem lại kết quả đáng khích lệ. Phê bình văn học, nghệ thuật trong thời kỳ đổi mới có tác dụng tích cực đối với sáng tác, phát hiện cái tốt, ủng hộ cái mới, cái tiến bộ trong hoạt động sáng tạo"¹. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của văn học Việt Nam, lĩnh vực lý luận, phê bình văn học đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, trong đó, đáng chú ý là các phương diện sau đây:

Trước hết, về đội ngũ lý luận, phê bình văn học. Nhìn một cách tổng thể, đội ngũ lý luận, phê bình văn học của ta khá đông đảo, có sự đồng hành của nhiều thế hệ cầm bút trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài. Bên cạnh các nhà lý luận, phê bình lâu năm và tạo dựng được uy tín học thuật như Đỗ Đức Hiểu, Phan Ngọc, Hoàng Trinh, Hà Minh Đức, Phong Lê, Trần Đình Sử, Nguyễn Văn Hạnh, Phương Lưu... đã có sự đóng góp quý báu của các nhà lý luận, phê bình thế hệ 5X, 6X, 7X và sự mới mẻ của thế hệ sinh trưởng và cầm bút sau 1986. Phần lớn các nhà lý luận, phê bình nước ta là những người gắn bó, tâm huyết với văn học, nghệ thuật dân tộc, có ý

thức đổi mới về nhận thức, quan niệm và cách thức kiến tạo diễn ngôn lý luận, phê bình. Đời sống lý luận, phê bình văn nghệ đương đại cũng ghi nhận đóng góp đáng chú ý của nhiều cây bút nữ và những nhà phê bình văn học đến từ các dân tộc thiểu số. Mỗi thế hệ các nhà lý luận, phê bình đều nỗ lực sáng tạo, đem đến cho đời sống lý luận, phê bình văn học những tiếng nói giàu phẩm tính khoa học, vừa in đậm dấu ấn thế hệ vừa thể hiện chủ kiến cá nhân.

Đến nay có thể khẳng định thành tựu nổi bật nhất trong đời sống lý luận, phê bình văn học sau 1975 là đổi mới về nhận thức và tư duy nghiên cứu văn học. Từ nhân quan học thuật hiện đại và rộng mở, các nhà lý luận, phê bình đã có những điều chỉnh hợp lý, nhận thức đúng đắn hơn về bản chất, sứ mệnh của văn học và của lý luận, phê bình văn học. Trường và diện nghiên cứu cũng được mở rộng về cả hai phía nội quan và ngoại quan, đặt văn học trong chuyển động văn hoá, văn nghệ. Phần lớn các cây bút đều thống nhất khẳng định lý luận, phê bình văn học Việt Nam lấy quan điểm Marxist và đường lối văn nghệ của Đảng làm nền tảng tư tưởng và định hướng phát triển. Tuy nhiên, trong bối cảnh lịch sử mới, lý luận, phê bình văn học cần mở rộng hệ quy chiếu giá trị, tiếp thu, bổ sung những quan điểm học thuật mới mẻ, có khả năng cập nhật được những chuyển động phong phú, sôi động của thực tiễn văn học, nghệ thuật đương đại. Tinh thần dân chủ, khoa học, nhân văn, nguyên tắc đối thoại trở thành nhân tố đặc biệt quan trọng trong đời sống lý luận, phê bình văn học. Trong điều kiện đất nước thống nhất, đổi mới và hội nhập quốc tế, các nhà văn cũng như các nhà lý luận, phê bình văn học phải biết vượt qua giới hạn

của cái nhìn duy ý chí, lối nghĩ giáo điều để thích ứng với sự năng động của thực tiễn văn nghệ đương đại. Nhà lý luận, phê bình văn học không sắm vai chỉ đạo hay áp đặt mà nên là người đồng hành, người cổ vũ đội ngũ sáng tác, có năng lực và bản lĩnh để phát hiện, khích lệ, ủng hộ cái mới, khai mở ý thức mỹ học hiện đại. Những trang viết lý luận, phê bình phải vừa giàu tính khoa học đồng thời thể hiện được tinh thần nhân văn, dân chủ, hiện đại và khát vọng của dân tộc trong thời đại mới. Mặt khác, các cây bút lý luận, phê bình văn học cũng cần nêu cao trách nhiệm, bản lĩnh để đấu tranh đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, phản động, phản nhân văn trong văn nghệ; phê phán những thị hiếu thấp kém, tầm thường, đi ngược lại lợi ích dân tộc và nhân dân. Trong quá trình phát triển, sự xung đột giữa các phạm trù mỹ học, giữa yêu cầu hiện đại, đổi mới và lối nghĩ cũ mòn, bất chấp tính đặc thù trong sáng tạo nghệ thuật, máy móc, giáo điều là điều không thể tránh khỏi. Vì thế, để thuyết phục được công chúng, người viết lý luận, phê bình phải không ngừng nâng cao trình độ và giữ vững đạo đức nghề nghiệp, dám chấp nhận những thử thách lớn lao. Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII của Đảng về văn hóa, văn nghệ nhấn mạnh: "Khuyến khích mọi tìm tòi, thể nghiệm" và "tôn trọng tự do sáng tạo" của văn nghệ sĩ và các nhà phê bình. Nhận thức mới của Đảng về lĩnh vực văn học, nghệ thuật đã mở đường cho tiến trình dân chủ, đổi mới trong lĩnh vực được coi là "rất quan trọng và đặc biệt tinh tế của văn hoá", khơi dậy cảm hứng sáng tạo, tìm tòi, khám phá các giá trị nghệ thuật bằng những công trình mang tính học thuật cao, giàu sức thuyết phục. Trong lịch

sử văn học, nghệ thuật dân tộc và nhân loại, nói đến các kết tinh nghệ thuật là nói đến các giá trị chân - thiện - mỹ. Đây cũng chính là ba phạm trù giá trị quan trọng để các nhà lý luận, phê bình có căn cứ nhận diện, đánh giá, lý giải thực tiễn phát triển văn học trong những điều kiện lịch sử, xã hội khác nhau.

Chính sự đổi mới trong tư duy, nhận thức mà lý luận, phê bình văn học sau 1975 đã mở rộng tiêu chí đánh giá giá trị văn học trên tinh thần nhân văn, hiện đại, "gạn đục khơi trong" để làm giàu có hơn cho nền văn hóa, văn nghệ dân tộc. Trong 50 năm qua, nhiều hội thảo khoa học do Hội Nhà văn Việt Nam, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, Viện Văn học và nhiều trường đại học trong cả nước được tổ chức. Rất nhiều vấn đề căn cốt của lý luận, phê bình văn học đã được bàn thảo một cách dân chủ, thẳng thắn như mối quan hệ giữa văn học và hiện thực; văn học và chính trị; vị trí, vai trò của phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa; truyền thống và hiện đại; bản sắc văn hoá dân tộc trong đổi mới và hội nhập; văn học và kinh tế thị trường; văn học và phát triển công nghiệp văn hóa; văn học và trí tuệ nhân tạo (AI)... Trong lĩnh vực phê bình, việc mở rộng tiêu chí đánh giá văn học đã giúp các nhà lý luận, phê bình đánh giá toàn diện, khoa học, khách quan hơn đối với một số hiện tượng từng bị coi là "phức tạp", "nhạy cảm", thậm chí "độc hại" về nội dung tư tưởng như *Thơ mới*, *Tự lực văn đoàn*, văn học vùng tạm chiếm (1945-1954), văn học đô thị Miền Nam (1954-1975)... Một số tác giả từng bị cho là "có vấn đề" cũng được "chiêu tuyết" và đánh giá lại một cách thỏa đáng hơn như: Vũ Trọng Phụng, Hữu Loan.

Văn Cao, Quang Dũng, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Phùng Quán... Một số hiện tượng nghệ thuật đương đại gây nhiều tranh cãi trong tiếp nhận cũng được quan tâm và bàn luận trên tinh thần đối thoại, cởi mở. Dĩ nhiên, việc đánh giá lại các hiện tượng trên đây không đồng nghĩa với việc “lật ngược”, “giải thiêng” mà là quá trình tiếp cận, phân tích một cách khoa học để chỉ ra những đóng góp và cả những hạn chế, bất cập của đối tượng. Có thể nói, tinh thần khoa học và ý thức đối thoại trong lĩnh vực phê bình chính là thành quả của tiến trình dân chủ hoá trong lĩnh vực văn nghệ từ sau 1975, đặc biệt từ Đổi mới đến nay.

Một thành tựu rất đáng ghi nhận là nỗ lực hiện đại hoá trong phương cách tiếp cận đối tượng và vận dụng các phương pháp nghiên cứu văn học mới (chuyên ngành và liên ngành) trên nền tảng tri thức khoa học xã hội và nhân văn hiện đại. Sự đổi mới phương pháp nghiên cứu văn học trong mấy chục năm qua gắn liền với quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế đương đại. Nếu trước 1975, giao lưu văn hóa quốc tế bị thu hẹp bởi sự quy định/ chi phối của ý thức hệ thì sau 1975, giao lưu quốc tế không ngừng được mở rộng (đa phương và đa kênh) kể từ thời điểm chủ trương Việt Nam “muốn là bạn với tất cả các nước” được nêu lên tại Đại hội lần thứ VI của Đảng. Cùng với sự xuất hiện của internet và tiến trình toàn cầu hoá, việc thâm nhập, tương tác, thẩm thấu, tiếp biến lẫn nhau giữa các loại hình tư tưởng văn hóa đã diễn ra nhanh chóng, mạnh mẽ, sâu rộng. Chưa bao giờ các trào lưu tư tưởng, văn hóa, các lý thuyết văn học thế giới lại ảnh hưởng đến Việt Nam mạnh mẽ và nhanh chóng như thời kỳ sau 1975. Nhiều trào lưu tư tưởng, văn hóa hiện đại và hậu hiện

đại của thế giới, nhiều lý thuyết đã được giới thiệu, vận dụng và đạt được những kết quả đáng ghi nhận như: thi pháp học, tự sự học, phân tâm học, ký hiệu học, mỹ học tiếp nhận, xã hội học, nữ quyền luận, phê bình sinh thái, lý thuyết chấn thương, liên văn bản, đa hệ thống... Nỗ lực tiếp cận, dịch thuật, giới thiệu, vận dụng thành tựu văn học và lý luận văn học nước ngoài được thể hiện qua nhiều công trình khoa học của Nguyễn Văn Hạnh, Phương Lưu, Trần Đình Sử, Trương Đăng Dung, Đỗ Lai Thúy, Nguyễn Văn Dân, Huỳnh Như Phương, Lã Nguyên, Lê Huy Bắc... Đáng chú ý là cùng với việc gia tăng tính học thuật trong các công trình nghiên cứu văn học, các nhà lý luận, phê bình luôn có ý thức mài sắc tính tranh biện, đối thoại. Tuy nhiên vẫn có không ít trường hợp vận dụng lý thuyết thiếu nhuần nhuyễn, gượng ép “gọt chân cho vừa giày”.

2. Một số hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những nỗ lực và thành tựu đã nêu ở trên, lý luận, phê bình văn học sau 1975 vẫn bộc lộ không ít hạn chế, bất cập. Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X đã chỉ rõ “Hoạt động lý luận văn học, nghệ thuật còn lạc hậu về nhiều mặt, chưa giải đáp được nhiều vấn đề của đời sống, còn xa rời thực tiễn sáng tác, có biểu hiện xơ cứng, kém năng động, giảm sút tác dụng tích cực đối với sáng tác. Lý luận văn nghệ và mỹ học mác-xít chưa được nghiên cứu và phát huy tương xứng với vai trò và giá trị của nó. Hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật có biểu hiện tụt hậu so với yêu cầu, thực hiện chưa tốt chức năng hướng dẫn, điều chỉnh và đồng hành với sáng tác. Chất lượng khoa học và tính chuyên nghiệp của phê bình bị xem nhẹ; xuất hiện

lỗi phê bình cảm tính, thiếu một hệ thống tiêu chí tin cậy để đánh giá tác giả và tác phẩm, văn hóa phê bình bị hạ thấp...". Cụ thể hơn, được biểu hiện như sau:

- Mặc dù số lượng đội ngũ lý luận, phê bình văn học khá đông đảo nhưng còn hạn chế về năng lực và trình độ, đặc biệt là khả năng cập nhật thành tựu mới của khoa học xã hội và nhân văn hiện đại. Lực lượng viết phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại các trường đại học, viện nghiên cứu ở các đô thị lớn; thưa vắng, thậm chí "trắng địa bàn" ở các địa phương xa trung tâm. Việc giới thiệu các khuynh hướng, các công trình học thuật thế giới còn mang tính tự phát, thiếu đồng bộ. Nhiều công trình lý luận, phê bình vẫn tiếp cận văn học bằng kinh nghiệm cũ, bình tán, giảng giải theo mô hình truyền thống.

- Tình trạng phê bình cánh hẩu, thù tạc hoặc viết theo đặt hàng của thị trường, PR, biến phê bình thành quảng cáo diễn ra khá phổ biến. Đây là hiện tượng cần được cảnh báo và ngăn chặn kịp thời vì đây là lỗi phê bình vô thưởng vô phạt, gây nhiều loạn trong thẩm định, đánh giá. Trong trường hợp này, vai trò định hướng dư luận của phê bình bị triệt tiêu, đời sống tiếp nhận văn học bị méo mó, biến dạng, các giá trị văn học đích thực bị bỏ rơi, không đến được với người đọc.

- Tinh thần đối thoại chưa được phát huy triệt để trong các sinh hoạt học thuật. Văn hóa tranh luận nhiều lúc bị vi phạm. Hiện tượng quy chụp, "bỏ bóng đá người" vẫn chưa chấm dứt. Không ít cây bút phê bình sớm bỏ nghề vì "tai nạn nghề nghiệp" hoặc bị "chụp mũ", "ném đá" một cách phi lý và phi nhân văn.

3. Định hướng và giải pháp phát triển

Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X xác định "Tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"; khẳng định "Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam". Về công tác lý luận, phê bình, Nghị quyết 23-NQ/TW chỉ rõ: "Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, phát triển lý luận văn học, nghệ thuật. Kiên quyết khắc phục những yếu kém kéo dài của hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật, nâng cao tính khoa học, tính thuyết phục, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh sáng tác, phê bình văn nghệ. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động công bố, giới thiệu, truyền bá các sản phẩm tốt phục vụ đông đảo nhân dân ở mọi miền đất nước. Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc thành quả lý luận văn học, nghệ thuật của ông cha ta và của thế giới, vận dụng sáng tạo, làm phong phú lý luận văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện đại; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho mọi năng lực sáng tạo có cơ hội phát huy, phát triển, khích lệ những tìm tòi, tôn trọng những ý kiến

(Xem tiếp trang 39)

khích tham gia liên doanh sản xuất với đối tác quốc tế nhằm tận dụng kinh nghiệm quản lý và công nghệ tiên tiến.

Ngoài ra, hệ thống pháp lý bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cần được củng cố, đảm bảo xử lý nghiêm các hành vi vi phạm bản quyền. Song song đó, Việt Nam cần phát triển các nền tảng trực tuyến nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phân phối nội dung một cách hiệu quả hơn.

Những giải pháp trên không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp mà còn góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa và hợp tác kinh tế giữa Việt

Nam và các nước trên thế giới, đặc biệt là Hàn Quốc. Điều này sẽ đưa ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam phát triển lên tầm cao mới, đóng góp tích cực vào nền kinh tế và vị thế quốc gia trên thị trường quốc tế.■

Chú thích:

^{1, 5} https://itdr.org.vn/nguyen_cuu/chuoi-gia-tri-van-van-dung-chuoi-gia-tri-trong-du-lich/.

^{2, 3} Korea Creative Content Agency Vietnam (KOCCA) (2023), *Báo cáo xu hướng ngành nội dung giải trí Việt Nam* (Số 13).

⁴Theo Báo cáo *Đánh giá hiệu quả truyền thông tổng thể của chương trình "The Masked Singer Vietnam"* của Reputa (2022).

LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC... (Tiếp theo trang 7)

khác nhau về lý luận và phê bình văn nghệ vì lợi ích chung và sự phát triển lành mạnh của văn nghệ". Riêng về lĩnh vực lý luận, phê bình văn học, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp cơ bản như sau:

Một là, tăng cường đổi mới nhận thức về bản chất, đặc trưng của văn học, nghệ thuật, vai trò, sứ mệnh của lý luận, phê bình văn học trên nền tảng mĩ học Marx-Lenin, đường lối văn nghệ của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời kết hợp hài hòa việc kế thừa tinh hoa văn học dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Hai là, chăm lo phát triển, bồi dưỡng đội ngũ, chú trọng phát hiện tài năng, tôn trọng quyền tự do sáng tạo, khuyến khích sự tìm tòi, đổi mới của các nhà lý luận, phê bình. Phải coi việc không ngừng nâng cao chất lượng của đội ngũ lý luận, phê bình là yếu tố cốt tử để có được những công trình khoa học xuất sắc, tầm cỡ.

Ba là, tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế, chú trọng "đầu vào" và "đầu ra" trong tiếp nhận và quảng bá văn học. Phải coi đây là cách thức hiệu quả để văn học Việt Nam tiến ra thế giới một cách hiệu quả.

Bốn là, tăng cường tính dân chủ trong sinh hoạt học thuật, làm lành mạnh văn hóa tranh luận, nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của các cây bút lý luận, phê bình.

Năm là, đổi mới thể chế quản lý văn hóa, nghệ thuật, nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ quản lý, kịp thời ban hành các chủ trương, chính sách liên quan đến văn nghệ, có chính sách đầu tư thích đáng đối với những công trình khoa học trọng điểm song song với việc đẩy mạnh xã hội hóa nghệ thuật.■

Chú thích:

¹Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008, của Bộ Chính trị (khóa X) *Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*.